

NHỮNG KOSAGRHA CHĂM HIỆN CÒN Ở VIỆT NAM

TẠ QUỐC KHÁNH *

Theo thống kê sơ bộ, hiện cả nước chỉ còn 5 Kosagrha Chăm (3 ở Mỹ Sơn, 1 ở Bánh Ít - Bình Định và 1 ở Pokloong Garai - Ninh Thuận), hầu hết đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Kosagrha là tên gọi của một kiến trúc đặc biệt trong tổng thể một nhóm đền - tháp Chăm. Công trình này cũng được Việt hoá bằng nhiều tên gọi khác nhau: ngôi nhà nam, tháp Hoà, ngôi nhà mái hình thuyền...

Ngô Văn Doanh thì dựa vào vị trí của nó trong một nhóm đền tháp mà gọi đó là *Ngôi nhà nam* vì công trình luôn nằm ở góc đông nam khu tháp (sát tường bao phía nam), hoặc dựa vào hình dáng mà gọi đó là *Ngôi nhà mái cong hình yên ngựa*. Ngoài ra, Ngô Văn Doanh còn dùng từ *nhà bếp* để chỉ công trình này (Ngô Văn Doanh 2004)

Lê Đình Phụng cũng dựa vào vị trí và hình dáng của nó mà gọi với những tên khác nhau. Trong tác phẩm *Tìm hiểu lịch sử kiến trúc tháp Champa*, ông gọi Kosagrha Bánh Ít là *tháp nam*, gọi Kosagrha Po Kloongarai là *Ngôi nhà dài*. Ngoài ra, ông cũng viện dẫn ý kiến của các nhà nghiên cứu khác, gọi đó là *tháp kho* hay *tháp hoả*, *tháp thờ thần hoả* (thần Anhi) (Lê Đình Phụng 2005) và mặc nhiên coi đó là công năng của ngôi tháp.

Nếu tên gọi các hạng mục kiến trúc khác trong một nhóm đền tháp Chăm, được các nhà nghiên cứu khá thống nhất thì riêng với Kosagrha lại có nhiều tên gọi khác nhau. Thực chất đây là nhà kho - nơi lưu giữ các đồ cúng tế; là tháp hoả - nơi đun nấu các đồ dâng cúng (bếp); là nơi giữ ngọn lửa thiêng, hay là nơi bao gồm đủ các chức năng đó... thì vẫn chưa có đủ bằng chứng khoa học để kết luận chính xác⁽¹⁾. Như Lê Đình Phụng đã nhận xét “*vai trò, chức năng của kiến trúc cho đến nay còn tiếp tục được tìm hiểu*” (Lê Đình Phụng 2005).

I. Đặc điểm kiến trúc của Kosagrha

1.1. Vị trí, bố cục không gian mặt bằng của Kosagrha

Ngoài 5 Kosagrha đã nêu ở trên, tại thánh địa Mỹ Sơn hiện còn dấu tích một Kosagrha của nhóm G (G4), có niên đại thế kỷ XII và của nhóm H (H3), niên đại thế kỷ XIII. Tuy nhiên, G4 hiện chỉ còn phần đế cao 0,8m, phần thân và mái đã bị sập đổ hoàn toàn; H3 chỉ còn 3 đoạn tường bao ngăn với tổng cộng 14m, cao 0,6 đến 0,8m và cũng bị cây đại mộc trùm, che lấp...

Tất cả các Kosagrha hiện còn đều nằm bên trong, tại góc đông nam vòng tường bao. Khoảng cách tới tường bao cũng không đều nhau giữa các Kosagrha. E7 cách tường bao nhóm

* Ths. Viện Bảo tồn Di tích - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

E tới 3m. Khoảng cách giữa Kosagrha Bánh Ít tới tường bao chưa xác định được, Kosagrha Po Kloongarai cách tường bao 1,5m. Các Kosagrha còn lại ở Mỹ Sơn (B5, C3, G4) đều nằm sát với tường bao (G4 cách tường bao 0,6m, B5 và C3 chỉ cách tường bao 0,3m và điều đó lý giải vì sao mặt tường hướng nam của B5 và C3 đều chỉ được chạm ở phần trên.

Kosagrha mở cửa về hướng bắc và vì luôn nằm ở góc đông nam tường bao nên với nhóm đền tháp quay về hướng đông thì các Kosagrha sẽ nằm ở phía trước, bên phải Kalan. Với những nhóm đền tháp quay hướng khác thì Kosagrha nằm ở phía sau Kalan như trường hợp E7, G4. Như vậy, bất kể Kalan chính quay hướng nào thì vị trí của Kosagrha trong tổng thể một nhóm đền tháp cũng không đổi (Nguyễn Hồng Kiên 2004)⁽²⁾.

Các Kosagrha đều có mặt bằng chữ nhật với cạnh dài theo trục đông tây, cạnh ngắn theo trục bắc nam. Trừ B5 nội thất chỉ gồm 1 phòng, các Kosagrha còn lại đều được chia làm hai phòng.

Lối vào từ hướng bắc. Các phòng đều có cửa sổ. Nếu C3, B5, E7 cửa sổ mở ở hướng đông và tây thì cửa sổ Bánh Ít, PoKlaung Garai mở ở hướng đông và nam. Từ sân lên tới nền tháp là những bậc cấp được làm bằng gạch (Bánh Ít, Po Kloongarai, hoặc bằng những thanh đá vuông vắn (E7, B5).

Tên gọi	Kích thước đo bên ngoài (cm)		Kích thước gian bên trong (cm)	
	Chiều dài	Chiều rộng	Gian phía tây	Gian phía đông
B5	7,9	5,03	Chỉ có 1 phòng: 5,26 x 2,7	
C3	6,1	4,9	2,2 x 2,0	2,7 x 2,0
E7	8,1	5,1	2,19 x 2,66	2,71 x 2,66
Bánh ít	10,6	5,3	2,9m x 2,9m	3,2 x 2,9
Po Kloongarai	7,24	5,10	2,2 x 2,2	2,4 x 2,2

1.2. Cấu trúc

1.2.1. Phần đế

Những Kosagrha hiện biết đều có phần đế hoàn toàn bằng gạch, cao từ 0,7m - 1,2m. Những Kosagrha có niên đại sớm (B5, C3, E7 - thế kỷ X) thường có phần đế chỉ cao 0,7m - 0,8m. Bánh Ít (thế kỷ XII) phần đế cao 1,0m, Po Kloongarai (thế kỷ XIV) phần đế cao tới 1,2m. Độ cao phần đế đã thay đổi theo từng thời gian xây dựng. Niên đại công trình càng muộn, phần đế càng được xây cao.

Cấu trúc phần đế tháp có dạng như một bệ thờ, thắt ở giữa, còn hai phần trên, dưới loe ra. Phần thắt lại được chia thành các ô học phân bố đều xung quanh. Trong lòng các ô học thường để trơn hoặc chỉ tạo soi gờ, giạt cấp. Phần trụ giả giữa các ô học lại được trang trí các hình người (Bánh Ít) hoặc các vòm cuốn hình cung nhọn (những tháp còn lại). Tuy nhiên, hiện chỉ có Kosagrha Bánh Ít và Po Kloongarai là còn thấy rõ ba phần ở đế. Những Kosagrha còn lại trong khu di tích Mỹ Sơn đều đã bị sụt lỏ, nên khó nhận rõ cấu trúc cũng như các đặc điểm trang trí ở phần đế.

1.2.2. Phần thân

Phần thân tháp thường cao khoảng 4m - 5 m, cũng được xây hoàn toàn bằng gạch. Tường thân tháp khá dày, thường từ 0,8m -1m. Bề mặt tường có các cột ốp cách đều nhau và nhô ra khỏi tường từ 0,2m - 0,3m, có thể chỉ để trơn (Bánh Ít, Po Kloongarai) hoặc được chạm khắc những hình hoa móc (B5). Cửa ra vào được mở ở phía bắc nhưng không nằm ở chính giữa mà lệch về tây.

Kosagrha B5 có số lượng cột ốp nhiều nhất với 9 cột ở mặt nam, 7 cột mặt bắc, mỗi mặt đông - tây có 4 cột ốp và 2 trụ cửa sổ, trong khi đó Kosagrha Po Kloongarai lại chỉ có 4 cột ốp cho mỗi mặt bắc, nam... Three Kosagrha ở Mỹ Sơn thuộc niên đại thế kỷ X, thân các cột ốp có khe rãnh chạy sâu 2 Kosagrha kia với niên đại thế kỷ XII và XIV, các cột ốp đều để trơn.

Cả ba Kosagrha hiện còn trong khu di tích Mỹ Sơn đều mở cửa sổ ở mặt đông - tây, mỗi cửa sổ gồm 3 chấn song con tiện bằng đá⁽³⁾. Hai Kosagrha kia mở cửa sổ ở hướng đông và nam và các cửa sổ đều không có chấn song con tiện. Kích thước các cửa sổ ở ba Kosagrha Mỹ Sơn chỉ 0,6m x 0,6m, lại có chấn song con tiện nên ánh sáng lọt vào nội thất khá hạn chế. Ngược lại, các cửa sổ ở hai Kosagrha còn lại có kích thước lớn (0,8m x 1m) nên không gian nội thất được chiếu sáng nhiều hơn và tường gạch bên trong ít bị ẩm, mốc hơn.

Các cửa ra vào đều có phần sảnh nhô ra khỏi thân tháp từ 0,8m - 1m nhưng nếu B5, C3, E7 (thế kỷ X) có trụ cửa bằng đá thì hai Kosagrha khác trụ cửa đều được xây bằng gạch. Không chỉ có trụ cửa ra vào, trụ cửa thông giữa hai phòng của C3 và E7 cũng được làm bằng đá, khác hẳn những cột trụ bên trong chỉ được đắp phẳng, không đục chạm trang trí. Xưa kia các công trình này đều có cánh cửa đóng mở tại lối vào chính, nay các cánh cửa đã mất, chỉ còn lại dấu vết những cối cửa đường kính 5cm - 7cm. Riêng Kosagrha Po Kloongarai không chỉ phần vòm cửa ra vào mà cả cửa sổ hướng đông và phần cửa giả hướng tây cũng được xây nhô ra khỏi thân tháp khoảng 0,6m

Bên trên các cửa sổ ở thân tháp là những vòm cuốn và hình thức của chúng cũng biến đổi theo niên đại công trình. Nếu ở Kosagrha B5, niên đại đầu thế kỷ X vòm cuốn được tạo bởi những đường gờ uốn cong mềm mại, chính giữa có một đường rãnh, trên đỉnh là một khối hình quả trứng mang đặc trưng phong cách Mỹ Sơn A1 (tương tự B3, C1) thì tới C3, E7, đỉnh vòm cuốn đã vút nhọn như hình mũi tên, là tiền đề cho kiểu vòm cuốn mang phong cách Bình Định thế kỷ XII-XIV. ở hai Kosagrha Bánh Ít và Po Kloongarai, các vòm cuốn ở cửa sổ và cửa ra vào đã biến đổi nhiều với hình dáng như mũi lao vút lên và thường có ba lớp.

Trên đỉnh phần thân tháp hiện chỉ có Kosagrha Po Kloongarai còn bảo tồn được những tháp góc, các tháp góc của những Kosagrha khác đã bị mất, chỉ còn dấu vết của những đao góc dạng đao lửa. Về hình thức, bốn tháp góc của Kosagrha Po Kloongarai tương tự như phần mái của Gopura cùng nhóm.

1.2.3. Phần mái

Mái của các Kosagrha được xây hoàn toàn bằng gạch gồm 2 phần: thân mái và mái. Phần thân mái có hình dáng tương tự như thân tháp nhưng nhỏ hơn. Thân mái cũng có những cột ốp mô phỏng lại cột ốp thân tháp. Đỉnh cột ốp thân mái là hệ thống gờ nhiều lớp nhô dần ra đỡ toàn bộ phần mái cuốn vòm phía trên. Mái Kosagrha được làm vòm ở giữa, hai đầu hất lên như hình yên ngựa. Đặc biệt mỗi đầu đốc còn gắn một vật trang trí bằng đá như hình sừng bò, tuy nhiên, hiện chỉ còn ở Kosagrha Po Kloongarai. Hai mặt hồi của mái cong có thể chỉ để trơn (Po Kloongarai) hoặc khắc chạm trang trí các hình lá xoắn, vòm cuốn (B5, Bánh Ít...). Hai mặt hồi mái có hướng vát nghiêng lên đỉnh. Tức là, mặt cắt dọc phần mái cong có dạng hình thang cân và ngược, cạnh dài là đường bờ nóc, cạnh ngắn bằng thân mái theo trục đông - tây còn hai cạnh bên là hai hồi mái với hai góc trong tại vị trí đầu đốc ở Po Kloongarai là 60°, góc ngoài là 30°. Mái B5 đã tu sửa lại và không còn nhận rõ đặc điểm này nữa. Mái E7 đã hỏng nhưng theo bản vẽ giả định của H. P cũng tương tự như Po Kloongarai. Kiểu mái hình thuyền (hình yên ngựa) với phần đỉnh

nhô vươn ra ngoài có nhiều nét tương đồng với những kiến trúc của các cư dân khác tại Đông Nam Á, trong đó có kiểu mái nhà Đông Sơn của cư dân Việt cổ mà Tạ Đức đã có một nghiên cứu khá sâu trong cuốn *Nguồn gốc và biểu tượng của kiến trúc, ngôn ngữ Đông Sơn*.. Ngoài ra, sự liên hệ giữa kiểu mái cong của Kosagrha Chăm với kiểu nhà Đông Sơn được khắc trên trống đồng cũng được Ngô Văn Doanh đề cập tới...(Ngô Văn Doanh 2000).

Ở phía trong phần mái được xây giạt cấp bắt đầu từ đỉnh thân tháp thu dần lên cao và kết thúc ở đỉnh mái. Cứ hai hoặc ba hàng gạch xây thẳng lại tiếp đến một lượt 2 (hoặc 3) hàng gạch được xây giạt cấp khoảng 2cm - 3cm để thu hẹp phần mái. Tới khi khoảng cách giữa hai mặt mái bắc - nam chỉ còn khoảng 14cm - 20cm thì xây tiếp một hàng gạch chính giữa để bịt kín phần mái.

1.3. Vật liệu và kỹ thuật xây dựng

1.3.1. Vật liệu xây dựng

Vật liệu chính để xây dựng các Kosagrha Chăm là gạch, đá và chất kết dính. Đã có rất nhiều nghiên cứu về gạch Chăm. Các nghiên cứu này đều đưa ra một nhận xét chung là gạch Chăm có trọng lượng riêng nhẹ hơn gạch của người Việt, độ cứng bề mặt ở mức trung bình nhưng cường độ nén đạt trên dưới 100 daN/cm², cường độ uốn, độ hút nước, độ mài mòn cao, ít rạn nứt. Các số liệu phân tích cho thấy gạch Chăm có độ nhiệt độ nung thấp (chỉ khoảng 750^oC đến 900^oC) (Trần Bá Việt 2001).

Kết quả phân tích của các chuyên gia Ba Lan từ những năm 1980 cho biết, gạch Chăm được làm từ loại đất sét Hydrômica, mảnh xốp có độ hút nước khoảng 27%, cường độ chịu nén là 53,1kg/cm² và trọng lượng riêng là 1,522g/cm³ (trọng lượng riêng gạch sử dụng hiện nay là 1,8g/cm³) (Awewrenerak và SS.Kibinski 19878)...

Các nghiên cứu của Viện khoa học công nghệ xây dựng còn cho biết với mỗi thời kỳ, mỗi khu vực, gạch Chăm lại có những đặc điểm, tính chất khác nhau. Như vậy, gạch xây 5 Kosagrha nêu trên nằm ở 3 địa điểm, với 3 mốc niên đại cũng sẽ có những sự khác nhau nhất định về tính chất, thành phần.

Tại Mỹ Sơn, các Kosagrha hiện còn đều thuộc thế kỷ X, tuy nhiên, hiện mới chỉ có số liệu phân tích tính chất cơ lý của gạch A1 và nhóm G nên chúng tôi không đưa vào so sánh ở bảng dưới đây.

Để xây dựng bất cứ một công trình gạch nào không thể thiếu chất kết dính. Nhìn bề ngoài, các viên gạch Chăm dường như được xây trùng khít với nhau nên đã có ý kiến (Z. Leuba, Hoàng Đăng Long - Trần Ngọc Quế, Hồ Văn Em...) cho rằng người Chăm xưa kia xây bằng gạch mộc trước rồi mới đem nung toàn bộ ngôi tháp theo kiểu: *xây từ dưới lên trên rồi nung từ trên xuống dưới*. Tuy nhiên những nghiên cứu sau này đã chứng minh người Chăm nung gạch trước khi xây tháp và họ có dùng chất kết dính để gắn kết các viên gạch. Chất kết dính đó gồm keo thực vật và có trộn lẫn bột gạch. H.P đã viết: "*khi sử dụng keo thực vật xây tháp, nếu trộn chất keo này với bột gạch khi mài sẽ tạo nên một chất vữa kết dính rất tốt*".

Stt	Tên nhóm tháp	Khối lượng thể tích g/cm ³	Độ hút nước %	Độ mài mòn	Cường độ nén daN/cm ³
1	Bánh Ít	1,66	23,8	1,85	77,66
2	Po Kloongarai	1,53	13,64	1,54	74,1

Nghiên cứu các thành phần hoá học của keo thực vật gắn các viên gạch tại tháp Chăm, các nhà khoa học cho biết là nhựa cây Dầu rái (*Dipterocarpus Alatus*) – một loại cây còn khá phổ biến ở vùng Quảng Nam, Đà Nẵng và thường được người dân địa phương dùng để trám thuyền bởi chúng có khả năng bám dính và chống thấm rất tốt. Ngoài ra, theo TS Trần Bá Việt chất kết dính ở những ngôi tháp ở phía Nam (Ninh Thuận...) có thể là nhựa cây Ô Dước (*Cinamomun curvufolicom (Lour) Ness*), hoặc cây Bời Lời (*Listsea glutinosa (Lour) C - Robe*) (Trịnh Hoài Đức 1998)⁽⁴⁾, hoặc vữa vôi hòa trộn với nước cây Dầu rái (Trần Bá Việt 2001), hay như theo Ngô Văn Doanh chất kết dính đó là mủ mật trộn với nước cây xương rồng nghiền nát (Ngô Văn Doanh 1987). Như vậy, ở từng thời điểm, từng vùng mà chất kết dính (cũng như vật liệu làm gạch) đã có sự thay đổi...

Ngoài hai vật liệu chính là gạch và chất kết dính, tại các Kosagrha còn sử dụng đá sa thạch. Đá sa thạch sử dụng có hạt mịn, màu xám nhạt và độ cứng khá cao. Tại những Kosagrha tại Mỹ Sơn (B5, C3, E7), đá được dùng nhiều hơn những Kosagrha ở Bánh Ít và Po Kloongarai. Ở Mỹ Sơn đá được dùng làm chấn song, ngưỡng, khung cửa, bậc cấp và làm các tai trang trí ở góc tháp trong khi ở hai công trình kia đá chỉ được dùng làm vật trang trí trên nóc mái. Như vậy, có thể thấy, nếu ở các Kalan có niên đại muộn vật liệu đá được dùng phổ biến hơn những Kalan niên đại sớm (những Kalan thuộc phong cách Bình Định có tỷ lệ sử dụng đá vượt trội so với những Kalan thuộc phong cách Khương Mỹ, Đồng Dương...) thì ở Kosagrha đá được dùng nhiều ở những di tích có niên đại sớm ...

Ngoài ra, tại Kosagrha G4 Mỹ Sơn người Chăm còn sử dụng vật liệu đá ong để xây dựng công trình. Tuy nhiên, chỉ được xây 1 hàng đá ong như hình thức trang trí (?). Thế nhưng công trình này đã sập đổ, chỉ còn phần đế nên khó có thể phân tích sâu hơn..

1.3.2. Kỹ thuật xây dựng

Đã có rất nhiều nghiên cứu về kỹ thuật xây dựng của các đền tháp Chăm. Nhìn chung các nhà nghiên cứu đều tán phục trước kỹ thuật xây trùng khít như không hề có lớp mạch vữa giữa các viên gạch. Hơn thế nữa, các tác phẩm điêu khắc trang trí trên tháp đều được đục chạm trực tiếp vào gạch, thể hiện sự tài khéo của các nghệ nhân và tạo nên giá trị nghệ thuật cao.

Cũng như các kiến trúc đền – tháp Chăm khác, các Kosagrha cũng được xây dựng chủ yếu bằng gạch. Các tường tháp Chăm thường rất dày (từ 0,6m - 0,8m), tuy nhiên chỉ mặt ngoài tường được xây cẩn thận, mạch vữa nhỏ còn còn bên trong, mạch vữa có khi dày tới 1cm. Ruột tường được trộn, chèn các loại gạch vụn lẫn vữa là dầu rái trộn bột gạch.

Khi bóc tách hai viên gạch Chăm xây gắn với nhau ra đều thấy có vết xước đều theo chiều dọc viên gạch, điều đó chứng tỏ, người Chăm dùng kỹ thuật mài chập viên sau trên bề mặt viên trước. Tuy nhiên, người Chăm xưa dùng kỹ thuật mài khô hay cho thêm nước vào trong quá trình mài thì vẫn chưa rõ, nhưng hiện nay, trong trùng tu người ta vẫn sử dụng cả hai phương pháp này...

Ở các Kosagrha, phần đế và thân được xây thẳng đứng từ dưới lên trên nhưng đến phần mái, kỹ thuật xử lý đã có khác biệt với những công trình khác. Nhìn bề ngoài thân mái vẫn là khối hộp chữ nhật nâng đỡ cả bộ mái hình thuyền phía trên, nhưng bên trong người ta đã dùng kỹ thuật xây giạt cấp nhằm thu dần hai mặt tường bắc – nam (đối với B5) hoặc xây giạt cấp từ tường

ngăn ở giữa, tạo nên hai vòm trần nhà tách biệt nhau (mỗi vòm trần cùng thu đều cả bốn mặt vào để gấp nhau ở đỉnh mái), nâng đỡ cả bộ mái hình thuyền phía trên. Mái các Kosagrha chiếm một khối lượng gạch rất lớn bởi có chỗ dày tới hơn 1m. Điều đó đòi hỏi phần thân và móng phải thực sự vững chắc mới giúp cho công trình đứng vững qua nhiều thế kỷ.

Năm 2004, các nhà khảo cổ học của Việt Nam và Italia đã đào thám sát một số điểm quanh E7 “*kết quả cho thấy chân tháp được xử lý móng khá cẩn thận trước khi xây dựng bằng cuội sỏi trộn cát đầm lèn chặt tạo nên sự ổn định và chống lún cho công trình. Lớp sỏi trộn cát này dày 0,4m trên nền đất cứng của vùng núi Mỹ Sơn, từ đó họ xây móng dựng lên tháp. Thám sát trong lòng tháp chúng tôi gặp hộp gạch ẩn sâu xuống nền tháp. Hộp gạch này xây khối hộp vuông lấp đầy đất. Đây là hộp đựng những vật liên qua đến tôn giáo (Simaj)*” (Lê Đình Phụng 2005).

Hiện nay, việc nghiên cứu tìm hiểu kỹ thuật xử lý móng của các Kosagrha vẫn chưa thu được nhiều kết quả và cần phải có những cuộc khai quật khảo cổ học bài bản, quy mô. Những cuộc khai quật đã qua như ở Kosagrha Bánh ít, E7 mới chỉ ở mức độ thám sát, nghiên cứu bề ngoài hoặc chỉ dừng ở mức độ bóc dỡ lớp đất che phủ để lộ ra các hoa văn trang trí...

Ngoài xây gạch, các Kosagrha cũng sử dụng cả chất liệu đá với kỹ thuật chồng khớp gá mộng. Đặc biệt những hình người trên tường B5 với thân người được tạc bằng gạch, đầu được tạc bằng đá ghép vào, thể hiện trình độ kỹ thuật cao, tinh tế của người Chăm.

II. Nghệ thuật điêu khắc, trang trí trên kiến trúc

2.1. Hình thức, kỹ thuật điêu khắc, trang trí

Khác với kiến trúc của người Việt, ở Kosagrha, các tác phẩm điêu khắc, trang trí đều tập trung ở mặt ngoài tường bao, trên phần đế, thân tháp, trên các vòm cuốn, cột ốp và cả những ô khám trên thân tháp.

Có hai hình thức, thủ pháp trang trí chính mà người Chăm đã sử dụng ở các đền – tháp. Một là khắc tạc trực tiếp lên tháp sau khi xây xong và hai là tạo những phần trang trí tách rời, sau đó mới gắn chắp các chi tiết với những phần trang trí đã khắc tạc trên thân tháp để tạo nên tác phẩm hoàn chỉnh.

Ở hình thức thứ nhất, vật liệu gạch Chăm đóng vai trò quyết định tạo nên sự thành công của tác phẩm. Gạch Chăm có đặc điểm xốp, độ nung thấp, dễ mài nên các nghệ nhân với bàn tay khéo léo có thể đục chạm trên đó những tác phẩm theo ý muốn.

Quan sát các Kosagrha B5, C3 tại Mỹ Sơn, dễ dàng nhận ra sự dang dở, chưa hoàn thiện của nhiều tác phẩm điêu khắc. Điều đó chứng tỏ các nghệ nhân Chăm xưa đã xây tháp với tường rất dày và phẳng. Sau đó họ đã đục tạc thẳng vào tường tháp để tạo nên các khối trang trí như cột ốp, vòm cuốn; cũng như các chi tiết tỉ mỉ, tinh xảo như cánh sen, hoa văn móc cuốn, hình người, voi, chim, cây cối... Điều này đòi hỏi các nghệ nhân phải già dặn trong tay nghề, kỹ xảo khéo léo, và chính xác.

Ngoài ra, còn có những tác phẩm điêu khắc, trang trí bằng gốm (như các hình đao hoá góc tháp, những hình sừng bò...), bằng đá (hình mặt người trên tường B5). Các chi tiết này được tạo rời sau đó gắn chắp vào những phần trang trí trên thân tháp.

Đối với những chi tiết trang trí bằng gốm, có thể được tạo tác theo dạng đóng khuôn sau đó đem nung chín. Đất sét được nhào trộn kỹ, không thấy lẫn tạp chất (khác với đất làm gạch thường có lẫn tạp chất, có khi còn thấy vỏ sò, ốc trong đó...). Nhiệt độ nung tương tự như gạch Chăm. Trên chuôi/cán những dao gót tháp có khắc các ký hiệu những hình khắc vạch, hoặc những ký tự Chăm cổ. Trong đợt khai quật nhóm G Mỹ Sơn (năm 2004 – 2005), các nhà khảo cổ học đã tìm thấy những trang trí được khắc chữ Hán cổ (chữ Trần), trong khi đó, đợt khai quật Hoàng thành Thăng Long năm 2003 lại tìm thấy những viên gạch khắc chữ Chăm cổ. Đó là những thông tin có giá trị cho việc nghiên cứu mối quan hệ Việt - Chăm trong lịch sử...

Đối với những trang trí trên đá, người Chăm đã chọn lựa đá sa thạch (đá cát kết) để tạo nên các tác phẩm nghệ thuật rất có giá trị. Từ các tượng thần, tượng thú, bệ thờ đến những phù điêu trên tháp, đều được tạo bằng đá sa thạch. Loại đá này có đặc điểm mềm lại không vỡ vụn hay nứt tách theo lát/thớ khi chạm khắc nên đã được người Chăm sử dụng một cách hữu hiệu...

2.2. Các đề tài điêu khắc, trang trí

2.2.1. Điêu khắc trang trí trên vòm cuốn

Các vòm cuốn lớn thường nằm trên cửa ra vào, cửa giả trên thân tháp, các vòm cuốn nhỏ được trang trí cho các trụ ốp tường, phần đế và tầng thân mái. Với những nét tương đồng với những vòm cuốn trong kiến trúc Ấn Độ (Nguyễn Duy Hình 1992)⁽⁵⁾, các vòm cuốn trong kiến trúc đền tháp Chăm luôn là những đỉnh: hướng thượng, tượng trưng cho thần linh, cho sức sống vươn lên, cho hạnh phúc và sự phồn vinh.

Đề tài trang trí trên vòm cuốn thường là những hoa dây móc cuộn, hoa văn hình giun mang phong cách nghệ thuật đương thời. Nếu như trên vòm cuốn Kosagrha B5 là những nét chạm khắc đẹp mắt, đôi khi có phần phức tạp với đoá hoa ở đỉnh, có những đường kép thả nhánh xuống rồi cuộn tròn sang hai bên; thì ở C3, E7, lại chỉ là những đường lượn khối với đỉnh nhọn hướng lên trên, không có những chạm khắc hình sâu cuộn dày đặc... Tại Kosagrha Bán Ít, Po Kloongarai vòm cuốn được tạo như những vòm ba cung giản lược hay những mũi giáo nhô lên liên tiếp, mang đặc trưng phong cách Bình Định (thế kỷ XII-XIV). Một hình tượng đặc biệt chỉ thấy trên vòm cuốn cửa sổ tường hồi B5 là hình 2 con sư tử (Simha) tại vị trí tiếp giáp giữa vòm cuốn và trụ ốp. Hiện chỉ còn nguyên vẹn một con, con đối diện đã bị sút vỡ hoàn toàn. Sư tử được tạc đứng trên hai chân sau mặt quay nhìn chính diện, tai lớn, miệng rộng tươi cười ngộ ngĩnh.

Bên trong các vòm cuốn trên cửa sổ có thể để trơn (như Po Kloongarai) hoặc thể hiện một đề tài nào đó. Vòm cuốn cửa sổ hai hồi đông – tây của Kosagrha B5 còn giữ được hình chạm nổi hai con voi đầu vò vào nhau dưới tàn cây rậm rạp, trên cành cây có những chú chim nhỏ đang đậu một cách thanh bình. Cặp voi này liên quan đến nữ thần Gajalaskmi, đây là một cứ liệu quan trọng cho thấy mối liên quan tới việc thờ thần Visnu. Các trang trí ở vòm cuốn cửa sổ C3, E7 đã bị mất.

Nhìn chung, các vòm cuốn luôn được bố cục cân đối trên cửa sổ, cửa ra vào hay cửa giả... Sự diễn biến của hình dáng vòm cuốn cũng là một tiêu chí để định niên đại cho các ngôi tháp. Đề tài trang trí chủ yếu là hoa lá thực vật nhưng bên trong vòm cuốn có khi có những con vật thiêng của Ấn Độ giáo (voi).



Tháp B5 Mỹ Sơn



Cấu trúc bộ mái Kosagrha Pokloongarai



Kosagrha B5 trong tổng thể nhóm tháp B



Kosagrha Bánh Ít trong tổng thể nhóm tháp Bánh Ít



Trang trí hình người trên tường B5



Tổng thể nhóm Po Kloong Garai nhìn từ hướng Nam

2.2.2. Trang trí trong các ô khám

Đề tài chủ yếu là hình người, hoa dây và động vật. Đặc sắc nhất phải kể đến những hình người trong các ô khám trên tường Kosagrha B5... Mỗi ô khám là một hình người cầu đả, lưng chắp tay trang nghiêm, hai bên có hai trụ tròn, đỉnh trụ đỡ vòm cuốn nhỏ. Người cầu đả là một điêu khắc có tỷ lệ đẹp, bộc lộ nét riêng, đặc sắc của nghệ thuật Champa. Đó là người đàn ông với bộ râu quai nón rậm, khuyên tai to, nặng, với eo thắt, vai nở rộng,

phần chân thon dài và thu đều đã tạo cho tượng một dáng cao và rất thon thả. Trên đầu mỗi người đều đội một chiếc mũ Kirita – Mukuta (loại mũ bằng kim loại, hình chóp nón có ba tầng, trang trí những đoá hoa nhỏ). Trang phục là những Sampót⁽⁶⁾ được trang trí cầu kỳ. Những người cầu đảo ở phần thân mái (tầng trên B5) được tạc đứng trên một đoá sen nở đặt trên đầu một con voi nhìn chính diện.

Tại Kosagrha Bánh Ít, đề tài trang trí trong các ô khám thân tháp là những hoa văn hình sin. Chính giữa mỗi ô khám là hai băng dây hình sin uốn lượn đều từ trên xuống dưới và đối xứng nhau tạo nên những vòng hình bầu dục liên tiếp nhau, bên trong có các hình móc xoắn, hình lá với nét chạm mập, chắc khiến bức tường trở nên thanh thoát. Các ô khám ở tầng thân mái lại được chạm hai bông hoa 4 cánh (dạng hoa chanh), theo lối tả thực, không cầu kỳ, phức tạp như những hình chạm ở B5.

Những Kosagrha còn lại (C3, E7, Po Kloongarai), các ô khám giữa trụ ốp đều để trơn hoặc đục soi ở giữa chia tách ô khám làm hai phần. Tại phần thân mái B5, xen kẽ giữa những ô khám có hình người cầu đảo là những ô khám được trổ thủng phần dưới như những cửa sổ. Mỗi cửa sổ này lắp 3 chấn song con tiện bằng đá. Kosagrha C3 cũng có hệ thống cửa sổ thông gió tương tự nhưng xen kẽ lại chỉ là cửa giả... Các Kosagrha còn lại đều không có cửa sổ ở phần thân mái..

2.2.3. Trang trí trên trụ ốp tường

Trên các tường tháp có những trụ ốp chạy suốt từ chân lên tới diềm mái. Giữa hai trụ ốp là khung hình chữ nhật, tạo thành diện trang trí lý tưởng để các nghệ nhân thể hiện tài năng. Đa phần các khung trang trí gồm hai hoặc ba hình chữ nhật lõm vào và có kích thước nhỏ dần. Trang trí trên trụ ốp là các hoa văn hình ô trám, tam giác, bó hoa hay cành lá cuộn mềm mại (đây cũng là hoạ tiết điêu khắc xuất hiện nhiều nhất ở trong những ngôi tháp thuộc thế kỷ X...) hoặc hoa văn hình sáu cuộn rậm rịt. Tuy nhiên, ta cũng bắt gặp những trụ ốp trơn, không trang trí cầu kỳ (C3, E7, Po Kloongarai). Sự khác biệt về hoa văn trang trí trên trụ ốp giữa B5 với C3 và E7 cho thấy tuy cùng thuộc phong cách Mỹ Sơn A1 nhưng C3 và E7 chắc chắn được xây dựng muộn hơn.

Tất cả những trụ ốp thuộc phong cách Mỹ Sơn A1 (B5, C3, E7) giữa thân đều có rãnh chạy dọc suốt từ chân lên đỉnh, ăn sâu cả vào giải trang trí đỉnh trụ khiến mỗi cột ốp dường như được tạo bởi hai cột thanh mảnh sóng đôi nhau. Những Kosagrha có niên đại muộn rãnh này chỉ có ở giữa thân cột (Bánh ít, Po Kloongarai). Đây là những đặc điểm góp phần xác định niên đại công trình.

Trụ ốp tường phần đế Kosagrha Bánh ít thể hiện những võ sĩ đang dạng chân, hai tay giơ lên cao tỳ sát vào cạnh trên ô khám. Hình người ở đây được tạc đơn giản, thiên về tả khối, ngực trần lộ rõ các cơ bắp, mỗi người vận một Sampót cũng được chạm khắc đơn giản... Những Kosagrha khác, trụ ốp tường phần đế đều để trơn.

Ở Kosagrha Po Kloongarai còn thấy rõ 4 tháp góc như vậy có mặt bằng hình vuông, gồm 3 tầng chồng lên nhau. Giữa mỗi tầng tháp góc có trang trí 04 đao hỏa bằng đất nung. Ngoài ra, tại góc tây bắc Kosagrha B5 vẫn còn dấu vết một tháp góc với 2 đao hỏa bằng đá sa thạch. Mặt phía tây của tháp góc này còn hình một người giang hai chân, hai tay như nâng đỡ một vật gì đó. Về cơ bản, hình người này khá giống các võ sĩ quanh chân đế Kosagrha Bánh Ít đã mô tả ở trên...

2.2.4. Trang trí ở diềm, hồi mái

Đỡ toàn bộ phần mái cong phía trên là phần thân mái có hình thức bên ngoài giống phần thân tháp, với các trụ ốp tường vươn lên đỡ diềm mái. Đỉnh trụ có băng hoa văn hình cánh sen, hình lá cuộn chạy dài bao quanh diềm mái, tạo giá trị thẩm mỹ cao.

Nếu phần hồi mái Kosagrha Po Kloongarai chỉ để trơn, hồi mái B5 chỉ là những đường gờ xây giạt cấp dần vào một cách đơn giản thì hai đầu hồi hướng đông, tây của Kosagrha Bán Ít lại là những băng hoa dây trang trí khá cầu kỳ. Chính giữa đỉnh là một mặt quý Kala nhìn chính diện chạm nổi khối với mắt lồi, mũi lớn, miệng rộng⁽⁷⁾. Đối xứng hai bên Kala là hai dải băng hoa dây hình lá cuộn lượn đều theo vòm cuốn phần mái. Đáng tiếc, qua thời gian nên phần hoa dây phía nam (cả hai đầu hồi) đã bị sụt lở, không còn nguyên vẹn. Ngay phía dưới mặt quý Kala có một ô khảm nhưng hình trang trí bên trong đã bị mất...

Bên cạnh những điều khắc trên gạch, đất nung, một vài Kosagrha còn giữ được những tác phẩm điêu khắc trên đá sa thạch. Đó là những trụ của B5, C3, những đao góc trang trí tại góc tháp B5, Kosagrha Po Kloongarai. Những điều khắc bằng đá này kích thước không lớn, trang trí không nhiều nhưng cũng không kém phần ấn tượng và góp phần làm phong phú thêm nghệ thuật điêu khắc của kiến trúc đền tháp Chăm.

Tóm lại, điêu khắc trang trí trên Kosagrha khá phong phú, đa dạng. Nếu các chạm khắc về thực vật, hoa cỏ (hoa sen, hoa dây móc cuộn) mang tính ước lệ, cách điệu (B5, Bán Ít) thì những chạm khắc hình người, động vật (B5, Bán Ít) lại là những tác phẩm tả thực rất sinh động. Tất cả các điều khắc trang trí trên tháp đều có sự ảnh hưởng, mối liên hệ sâu sắc với văn hoá Ấn Độ. Có thể nói, Ấn Độ giáo là nhân tố vô cùng quan trọng tác động đến kiến trúc đền – tháp Champa. “*Nói đến nghệ thuật Champa, chủ yếu là nói đến nghệ thuật Ấn giáo*” (Nguyễn Hồng Kiên). Nhưng cũng như mọi tôn giáo, mọi nền văn hoá khác, Ấn giáo khi vào Champa đã có những biến đổi để phù hợp với văn hoá bản địa. Văn hoá Champa vẫn thể hiện được nét riêng của mình trong dòng chảy chung của văn hoá dân tộc.

Chú thích

1. Theo Lê Đình Phụng: Thần lửa Ahni được sinh ra ở bất cứ nơi nào khi đốt lên ngọn lửa, đặc biệt là lửa hiến sinh. Ahni là ngọn lửa của mặt trời, cũng là ngọn lửa của ánh sáng. Có khi Ahni được đồng nhất với Rudra – thần phá huỷ, biến thể hung dữ của thần Siva; hoặc được đồng nhất với thần Skanda – thần chiến tranh... (Lê Đình Phụng 2005).

2. Trong bài viết *Đền tháp Champa* (T/c *Kiến trúc*, số 4/2000), Nguyễn Hồng Kiên nêu vị trí Kosagrha: *luôn nằm trong vòng tường bao, về phía trước, bên phải Kalan*. Điều này chỉ đúng với những nhóm đền tháp có hướng chính là hướng đông. Thực tế với những nhóm đền tháp quay hướng khác (nhóm E, G) thì không như vậy.

3. Cửa sổ trên mặt tường hướng tây C3 hiện chỉ còn 2 con tiện đá nhưng dấu tích cho thấy nguyên gốc chúng vẫn đủ 3 con tiện như cả cửa sổ khác...

4. Theo Trịnh Hoài Đức trong *Gia Định thành thông chí* (Nxb Giáo Dục, Tp. HCM 1998) thì “Cây Bời lời lá tròn, dài có lông, chất gỗ nhẹ, thớ mịn, có hai loại vàng và trắng đều dùng được cả. Nhựa và vỏ lá rất dính, trộn với đất tam hòa tức tam hợp dùng với cát, đất nào lẫn với nhau xây mộ rất tốt”.

5. Theo Nguyễn Duy Hinh: Vòm là một đặc trưng của kiến trúc Ấn Độ. Xuất phát điểm của cửa vòm là kiến trúc hang động. Những hình cửa như vậy còn bảo lưu tại các chùa hang Ajanta. Vòm ba cung là một

phát triển của vòm hang động. Đó là mô hình một cửa vòm gồm ba cung chồng lên nhau... (Nguyễn Duy Hình 1992. *Tháp cổ Việt Nam*. Nxb. KHXH, Hà Nội: 146).

6. Sampót là loại trang phục của Nam giới, có thân ngắn, vạt buông dài xuống chân, thường thấy trong các tượng Chăm

7. Kala là vị thần thời gian, cũng đồng nghĩa với thần chết, thần của sự điều tàn, huỷ hoại và như vậy, đôi khi cũng đồng nghĩa với Siva (nhưng có khi lại đồng nhất với Yama hoặc Vishnu). Kala cũng có nghĩa là màu đen như một tên khác của thần Siva. Trong điêu khắc đền tháp Chăm, thần Kala được thể hiện bằng đất nung với khuôn mặt dữ tợn, mắt lồi và có sừng nhọn trên lông mày...

TÀI LIỆU DẪN

- AWAWARENERAK VÀ SS KIBINSKI 1987. Góp phần nghiên cứu kỹ thuật xây dựng tháp Chăm. Khảo cổ học, số 1: 60-63.
- LÊ ĐÌNH PHỤNG 2005. Tìm hiểu lịch sử kiến trúc tháp Champa. Nxb. Văn hoá Thông tin và Viện Văn hóa. Hà Nội: 125, 141, 144, 180, 236.
- NGÔ VĂN DOANH 1988. Suy nghĩ về kỹ thuật xây dựng tháp Chăm. Trong Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1987. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- NGÔ VĂN DOANH 2000. Tháp cổ Champa, hiện trạng di tích, kỹ thuật xây dựng, chức năng và các phong cách. Trong Kỷ yếu hội thảo lần thứ nhất về Trùng tu các đền tháp Chăm. Viện Bảo tồn di tích.
- NGÔ VĂN DOANH 2004. Từ tháp Mỹ Sơn B5 đến ngôi nhà mái cong hình yên ngựa trong lịch sử nghệ thuật kiến trúc cổ Champa. Tạp chí *Kiến trúc Việt Nam*, số 11: 54 – 59.
- NGUYỄN HỒNG KIẾN 2000. Đền tháp Champa. Tạp chí *Kiến trúc*, số 4: 50.
- TRẦN BÁ VIỆT 2001. Nghiên cứu kỹ thuật xây dựng tháp Chăm ở miền Trung Việt Nam. Trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam. Hà Nội.

CHAM KOSAGRHA RELICS EXIST IN VIỆT NAM

TẠ QUỐC KHÁNH

Kosagrha is the name of an architecture in the complex of Cham temples- towers. According to the preliminary statistics, there are only 5 Kosagrha existing in Việt Nam: 3 sites in holyland Mỹ Sơn (the tenth century), 1 site at a group of Bánh ít towers (the seventh century) and Po Kloongarai (the fourteenth century).

Those Kosagrha now have various names based on their positions and functions. In the complex of the temples and towers, all the Kosagrha were built at the southeastern corners with three-part structure: base, body and roof. The building materials include bricks, stones and attaching stuff. The decorative arts of the Kosagrha are fairly rich and diversified. In terms of technique, there are two forms: direct engraving on temples when they have finished and separate decorative pieces completely attached on temples. The decorative themes are different in different positions (vault, pillars, cells...), but share a common feature: floral themes (lotus, scrolled daisy strings) were stylised and conditioning, whereas engraved human and animal figures were real and lively. All the decoratives on the temples and towers are deeply affected and loosely related to Indian culture.